

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-08-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyện;
Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm: 1973 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 06 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Th trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng Th với ông Lê Văn T cưới nhau năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn khác nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã; khi có rượu ông T không kiểm soát được hành vi của mình ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của hai bên, do đó bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 04 người đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án phân chia.

Bị đơn ông Lê Văn T, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Th, bị đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng Th và ông Lê Văn T thành hôn năm 1991, đến năm 2003 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 74. Quyền số 1/2003 ngày 21 tháng 3 năm 2003 của UBND xã Đ, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau ông bà sống hòa thuận hạnh phúc, theo trình bày của bà Th thì 05 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Hàng ngày ông T nát rượu nói năng không kiểm soát được hành vi của mình, nên thường xuyên cãi nhau. Do duy trì không hạnh phúc nên bà Th yêu cầu ly hôn, ông T vắng mặt không có ý kiến.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra 05 năm nay ông bà cũng không có biện pháp hàn gắn, kéo dài làm cho mâu thuẫn của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc vì vậy bà Th yêu cầu ly hôn, ông T vắng mặt nên không có ý kiến khác. Thấy rằng, ông T không có thiện chí trong hàn gắn hôn nhân, điều này thể hiện là Tòa án hai lần thông báo hòa giải nhưng ông T không một lần đến để hòa giải hàn gắn hôn nhân. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc xin ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Ông bà có 04 người con chung, hiện nay các anh chị đã trưởng thành sống tự lập, bà Th không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Th về việc xin ly hôn với ông Lê Văn T.

Cho bà Nguyễn Hồng Th được ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015597 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính